

TÔN GIÁO Ở NAM BỘ VÀ NHỮNG XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

Tóm tắt: Nam Bộ là vùng đa dạng tôn giáo do tiếp nhận những tôn giáo từ các nơi trong nước truyền đến, từ ngoài nước truyền vào và bản thân người Nam Bộ cũng lập ra nhiều tôn giáo. Sau khi thống nhất đất nước năm 1975, các tôn giáo đều có những bước phát triển và cũng có những biến đổi sâu sắc theo chiều hướng “đồng hành cùng dân tộc”, “tuân thủ luật pháp Nhà nước”, ngày càng tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội. Tuy nhiên, nhiều hoạt động tôn giáo có yếu tố phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ có thể gây mất ổn định vẫn cần phải điều chỉnh theo pháp luật.

Từ khóa: Tôn giáo, đa dạng, Nam Bộ, xu hướng phát triển.

Dẫn nhập

Nam Bộ là vùng đất mới so với bề dày lịch sử của dân tộc, là vùng đất nằm ở vị trí địa lý thuận lợi, có bờ biển dài, nhiều bến cảng, sông ngòi, rất thuận lợi cho việc giao lưu với các nước, các vùng miền trong khu vực và trên thế giới. Tính mở của một vùng đất mới góp phần tạo nên phong cách người Nam Bộ: năng động, sáng tạo, nhạy bén, dám nghĩ, dám làm, dễ tiếp thu cái mới. Từ vị thế địa lý, văn hóa của Nam Bộ, đã làm cho nơi đây trở thành trung tâm giao lưu và tiếp biến văn hóa, là điều kiện thuận lợi cho các tôn giáo từ nơi khác truyền đến. Nam Bộ có môi trường sinh thái đa dạng, phong phú: có núi có rừng, có sông có biển và đồng bằng. Quan niệm dân gian cho rằng vùng Thất Sơn cùng với dòng Cửu Long giang hợp thành “sơn cao, thủy thâm” đã tạo nên huyệt “chỉ sơn”, nơi chung tụ khí thiêng của đất trời, sông núi. Từ xa xưa, cư dân Nam Bộ gọi vùng “linh địa” này là Bửu Sơn (núi quý), nơi âm - dương hòa hợp, nơi xuất hiện những nhân vật hiển linh cứu đời¹.

* TS., Học viện Chính trị Khu vực IV.

1. Đặc điểm tôn giáo ở Nam Bộ

1.1. Những tôn giáo từ phía Bắc truyền vào Nam Bộ

Trong quá trình di cư vào khai mở vùng đất Nam Bộ, các di dân đã mang theo những tôn giáo nơi quê cha đất tổ từ Miền Bắc và Miền Trung đến vùng đất mới như Phật giáo². “Vị thiền sư được sách sử công nhận Sơ tổ của đất Nam Bộ là Thiền sư Bồn Kiêu, khai sơn chùa Long Thiền (nay tọa lạc tại số K2/3B ấp Tân Bình, phường Bửu Hòa, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai) vào năm 1664. Rồi từ đó, những ngôi chùa liên tiếp được mọc lên như: chùa Đại Giác (ấp Nhị Hòa, xã Hòa Hiệp, tỉnh Đồng Nai), chùa Bửu Phong (ấp Bửu Long, xã Tân Bửu, tỉnh Đồng Nai). Từ đây, Phật giáo lan tỏa xuống các vùng lân cận như Sông Bé với chùa Hội Khánh (1741), Long Hưng (cuối thế kỷ XVIII). Ở Gia Định với chùa Phước Tường (1741), Giác Lâm (1744), Từ Ân (1752), Khải Tường, Kim Chương...”³. Từng bước, Phật giáo lan tỏa ra khắp Nam Bộ. Trong quá trình phát triển tại Nam Bộ, Phật giáo đã được chấn hưng và biến hóa rất đa dạng, như lời nhận xét sau đây của Hòa thượng Thích Hiền Pháp: không có nơi nào trên đất nước ta, Phật giáo lại có nhiều tông môn, hệ phái như Nam Bộ: Phật giáo Bắc tông, Phật giáo Nam tông Khmer, Phật giáo Nam tông người Kinh, Phật giáo Khất sĩ, Phật giáo Hoa tông, hệ phái Thiền Trúc Lâm,...

Công giáo đến Nam Bộ vào khoảng năm 1670. Qua nghiên cứu các tài liệu lịch sử và các tư liệu sưu tập được từ các cuộc điều tra điền dã cho phép nhận định rằng người Việt theo Công giáo đã có mặt tại vùng đất đồng bằng sông Cửu Long cùng lúc với sự hình thành của cộng đồng người Việt tại đây. Hay nói một cách khác, người Việt theo Công giáo đã có mặt trong số những lưu dân đến từ vùng Thuận Quảng, vào khai phá vùng đồng bằng sông Cửu Long⁴. Nhiều giáo xứ được thành lập như Cái Mơn năm 1702 (Bến Tre), Chợ Quán năm 1720 (Sài Gòn), Cái Nhum năm 1730 (Bến Tre), Bãi San năm 1750 (Trà Vinh), Phước Hảo năm 1754 (Trà Vinh), Cù Lao Giêng năm 1778 (An Giang), Bò Ót năm 1779 (Cần Thơ). Công giáo phát triển mạnh ở Nam Bộ giai đoạn thực dân Pháp đô hộ Việt Nam và dưới thời Ngô Đình Diệm. Cuộc di cư năm 1954 của hơn nửa triệu người Công giáo từ Miền Bắc vào Miền Nam, chủ yếu được định cư tại Hồ Nai, Gia

Kiệm, Sài Gòn, Gia Định và các dinh điền ở đồng bằng sông Cửu Long làm cho Công giáo Nam Bộ phát triển nhanh đột biến.

1.2. Những tôn giáo từ nước ngoài truyền vào Nam Bộ

Tính mở của vùng đất mới làm cơ sở cho Nam Bộ tiếp thu những tôn giáo từ ngoài truyền vào. *Minh Sư đạo* do Trương lão Đông Sơ Trương Đạo Dương từ Quảng Đông, Trung Quốc truyền vào Chợ Lớn, lập tại Cầu Kho một Phật Đường gọi là Chiêu Minh Phật Đường (không rõ năm nào -TG), xây dựng Quảng Tế Phật Đường tại Hà Tiên năm 1863⁵. Ban đầu, Minh Sư đạo được truyền bá trong cộng đồng người Hoa ở Nam Bộ, về sau được phát triển mở rộng sang các dân tộc khác.

Tin Lành được các giáo sĩ của Hội Truyền giáo Phúc âm Liên Hiệp (The Christian and Missionary Alliance) truyền giáo từ Mỹ vào Đà Nẵng năm 1911, phát triển vào Sài Gòn và các tỉnh Nam Bộ, và hoạt động mạnh vào những năm đế quốc Mỹ thực hiện chính sách thực dân kiểu mới ở Miền Nam Việt Nam.

Đạo Bhai'i do một phụ nữ Ấn Độ truyền vào Sài Gòn năm 1954⁶. Một vài tộc người thiểu số có mặt sớm ở Nam Bộ như Khmer, Chăm đã đóng góp vào sự đa dạng tôn giáo bằng những tôn giáo riêng của tộc người đó là *Islam giáo*, *Bàlamôn giáo* trong người Chăm và *Phật giáo Nam tông* trong đồng bào Khmer.

1.3. Những tôn giáo ra đời tại Nam Bộ

Nam Bộ là vùng đất đã sản sinh ra nhiều tôn giáo như *Bửu Sơn Kỳ Hương* do Phật Thầy Tây An Đoàn Minh Huyền sáng lập năm 1849⁷ tại vùng Thất Sơn, An Giang. *Đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa* do Đức Bồn Sư Ngô Lợi thành lập năm 1867⁸ tại vùng Bảy Núi, An Giang. *Phật giáo Hòa Hảo* do ông Huỳnh Phú Sổ sáng lập năm 1939 tại làng Hòa Hảo, nay thuộc thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Cả 3 tôn giáo này đều lấy giáo pháp Học Phật - Tu Nhân làm pháp môn tu hành.

Minh Lý đạo Tam tông miếu ra đời tại Sài Gòn năm 1924. Sáu vị chức sắc có công khai đạo Minh Lý gồm: ông Âu Kiệt Lâm, pháp danh Minh Chánh; ông Nguyễn Văn Xung, pháp danh Minh Giáo; ông Nguyễn Văn Đề, pháp danh Minh Đạo; ông Lê Văn Ngọc, pháp

đanh Minh Truyền; ông Nguyễn Văn Miết, pháp danh Minh Thiện; ông Võ Văn Thạnh, pháp danh Minh Trực. “Đạo Minh Lý ra đời lấy Tam giáo làm tôn chỉ, dung hòa các tín ngưỡng, thực hiện cơ tận độ trong buổi hạ ngươn, tiếp tục và hoàn thành sứ mạng cho Chánh pháp để hướng dẫn nhơn sanh tự tu, tự độ tránh khỏi sanh tử khổ đau, thực hiện lòng từ bi, bác ái, bình đẳng xây dựng xã hội hòa bình, an lạc”⁹.

Đạo Cao Đài khai đạo tại tỉnh Tây Ninh năm 1926¹⁰. Tôn chỉ của đạo Cao Đài là *Tam giáo quy nguyên, Ngũ chi hợp nhất*, lấy sự thương yêu làm nền tảng, lấy nhân nghĩa làm phương châm hành đạo. Giai đoạn từ 1935 đến 1975, đạo Cao Đài phát triển mạnh mẽ nhất nhưng cũng xảy ra tình trạng phân chia thành nhiều chi phái, như: Cao Đài Tây Ninh, Cao Đài Ban Chính đạo, Cao Đài Tiên Thiên, Cao Đài Minh Chơn đạo, Truyền giáo Cao Đài, Cao Đài Cầu Kho Tam Quan, Cao Đài Chơn lý, Cao Đài Chiêu Minh Long Châu, Cao Đài Bạch Y và pháp môn Chiêu minh Tam thanh Vô vi. Bên cạnh các tổ chức giáo hội, đạo Cao Đài còn có trên 20 tổ chức Cao Đài hoạt động độc lập không phụ thuộc vào các tổ chức Hội thánh nêu trên, như: Cao Đài Thượng đế, Cao Thượng Bửu Tòa, Nam Thành Thánh Thất, Cơ quan Phổ thông Giáo lý Đại đạo, Liên Hoa Cửu Cung Thiên đạo học đường, Thánh tịnh Tân Minh Quang, Thánh tịnh Huỳnh Quang Sắc, Thánh tịnh Thiên Trước, Thánh thất Bàu Sen.

Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam do ông Nguyễn Văn Bồng, người quê Sa Đéc sáng lập năm 1934¹¹, về sau ông được tín đồ tôn vinh là Đức Tông sư Minh Trí. Pháp môn của Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam là Phước Huệ song tu. Đức Tông sư Minh Trí chủ trương làm phước để tạo duyên cho bá tánh đến với Phật pháp. Để thực hiện pháp môn này, mỗi Hội quán Tịnh độ Cư sĩ có phòng thuốc nam hốt thuốc trị bệnh miễn phí cho người bệnh, qua trị bệnh để truyền bá Phật pháp.

Nhiều ông Đạo nổi lên một thời ở Nam Bộ như đạo Khùng, đạo Dừa, đạo Nằm, đạo Ngồi... nay đã lui vào quá khứ, nhưng những tổ chức mới mang màu sắc tôn giáo tiếp tục xuất hiện.

Sự đa dạng của tôn giáo trên vùng đất Nam Bộ không chỉ thể hiện ở nhiều loại hình tôn giáo có mặt ở đây mà còn thể hiện ở sự đa dạng về tổ chức giáo hội, phong phú về lễ nghi tôn giáo, sự giao lưu, tiếp

biến và hỗn dung tôn giáo, tín ngưỡng rất đặc sắc. Nếu tiếp cận từ góc độ Chính trị học - Tôn giáo, thì tôn giáo Nam Bộ trước 1975 đã bị các thế lực chính trị lợi dụng làm cho các hoạt động tôn giáo đan xen với hoạt động chính trị rất phức tạp, đảng phái chính trị, quân đội được thành lập trong một số tôn giáo. Nhưng cũng tại vùng đất Nam Bộ, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, phong trào yêu nước của đồng bào các tôn giáo vùng giải phóng trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ cũng rất mạnh mẽ với nhiều tấm gương tiêu biểu như cụ Cao Triều Phát, Hội trưởng Cao Đài Cứu quốc 12 phái hiệp nhất, Chương quân Cửu Trùng Đài Hội thánh Cao đài Duy nhất, Đại biểu Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; Linh mục Võ Thành Trinh là đại biểu Quốc hội Việt Nam từ khóa V đến khóa VIII. Ông cũng là Chủ tịch Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam.

2. Những xu hướng biến đổi của tôn giáo ở Nam Bộ

Theo số liệu thống kê của Ban Tôn giáo Chính phủ, vào thời điểm giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước (1975), Việt Nam có 12 tôn giáo (Phật giáo, Công giáo, Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, Tin Lành, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Bửu Sơn Kỳ Hương, Tịnh độ Cư sĩ, Minh Lý đạo Tam tông miếu, Minh Sư đạo, Bàlamôn giáo, Islam giáo), 37 tổ chức giáo hội (Phật giáo 9 hệ phái, Cao Đài 12 hệ phái, Tin Lành 7 hệ phái, Công giáo, Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Tịnh độ Cư sĩ, Bhai'i, Bàlamôn giáo, Islam giáo, Minh Sư đạo, Minh Lý đạo); 21.000 cơ sở thờ tự, 30.000 chức sắc và khoảng 10 triệu tín đồ. Bốn mươi năm qua, tôn giáo ở Việt Nam nói chung, ở Nam Bộ nói riêng đang có những biến đổi sâu sắc, thể hiện trên nhiều lĩnh vực:

2.1. Sự phát triển về số lượng

Theo số liệu thống kê của Ban Tôn giáo Chính phủ, năm 2013 cả nước có 24 triệu tín đồ (tăng 2,4 lần so với 1975); có 83.000 chức sắc (tăng 2,7 lần so với 1975); có 25.000 cơ sở thờ tự (tăng 1,2 lần so với 1975); có 12 tôn giáo (không tăng) nhưng có đến 120 tổ chức giáo hội đang hoạt động (tăng hơn 3 lần, chủ yếu là các hệ phái Tin Lành mới phát triển đến). Riêng trong 10 năm, từ 2003 đến 2013 sự phát triển về tín đồ các tôn giáo ở Nam Bộ như sau¹²:

Stt	Tỉnh, thành phố	Tín đồ 2003	Tín đồ 2013
1	Bà Rịa - Vũng Tàu	502.713	575.656
2	Đồng Nai	1.269.957	1.731.565
3	TP. Hồ Chí Minh	2.205.811	3.940.070
4	Bình Dương	245.069	272.289
5	Bình Phước	179.962	213.458
6	Tây Ninh	520.043	746.233
7	Long An	166.319	399.138
8	Cần Thơ	410.000	467.984
9	Sóc Trăng	566.863	632.462
10	Vĩnh Long	240.657	275.630
11	Kiên Giang	497.622	497.301
12	Trà Vinh	475.948	550.412
13	Bến Tre	198.920	223.920
14	Bạc Liêu	128.000	366.320
15	Cà Mau	333.406	373.327
16	An Giang	1.470.519	1.790.428
17	Tiền Giang	118.544	221.253
18	Đồng Tháp	268.230	340.220
19	Hậu Giang	155.486	200.423
	TỔNG CỘNG	9.963.069	13.818.089

Như vậy, trong 10 năm (2003-2013) tín đồ các tôn giáo ở Nam Bộ tăng 3.855.020 người, bình quân 1 năm tăng 3,68%, cao hơn tỷ lệ gia tăng dân số của cả nước và khu vực (Tỷ lệ tăng dân số cả nước năm 2011 là 1,04%; tỷ lệ tăng dân số của Đông Nam Bộ là 2,27%; Tây Nam Bộ là 0,39%; Nguồn: Website Tổng cục Thống kê). Tỷ lệ tín đồ các tôn giáo so với dân số Nam Bộ năm 2013 là 42% (Nguồn: số liệu thống kê của Ban Tôn giáo các tỉnh, thành phố Nam Bộ), cao hơn tỷ lệ tín đồ các tôn giáo cả nước so với dân số cả nước 15% (Tỷ lệ tín đồ cả nước so với dân số cả nước 27%, Nguồn: Thống kê của Ban Tôn giáo Chính phủ).

Sự phát triển của các tôn giáo ở Nam Bộ trong những năm qua còn thể hiện ở việc nhiều cơ sở thờ tự được xây dựng, trùng tu; nhiều hoạt động lễ hội tôn giáo diễn ra thu hút đông đảo người tham gia; mối quan hệ quốc tế của các tôn giáo trong vùng càng ngày càng mở rộng: nhiều chức sắc trong vùng ra nước ngoài du học, hoạt động tôn giáo và trong vùng cũng đón tiếp nhiều đoàn tôn giáo nước ngoài vào giao lưu, truyền đạo. Hệ phái Phật giáo Thiền Trúc lâm phát triển mạnh ở

Nam Bộ, nhiều Thiền viện được xây dựng, như: Thiền viện Thường Chiếu (1986) ở Đồng Nai, Thiền viện Huệ Chiếu (1979) ở Bà Rịa - Vũng Tàu, Thiền viện Linh Chiếu (1980) ở Đồng Nai, Thiền viện Phổ Chiếu (1982) ở Bà Rịa - Vũng Tàu, Thiền viện Trúc lâm Hộ Quốc (2012) ở Phú Quốc, Thiền viện Trúc lâm Phương Nam (2014) ở Cần Thơ, Thiền viện Trúc Lâm Chánh Giác (2015) ở Tiền Giang, Thiền viện Trúc Lâm Trà Vinh (2016),...

2.2. Sự biến đổi tính chất chính trị trong tôn giáo ở Nam Bộ

Tôn giáo ở Nam Bộ trước năm 1975 do bị các thế lực chính trị lợi dụng nên tính chính trị tiêu cực trong các tôn giáo rất đậm nét. Sau năm 1975, thời kỳ đầu, nhiều vụ án phản cách mạng đã diễn ra liên quan đến Công giáo, Phật giáo Hòa Hảo, Cao Đài Tây Ninh,... Nhưng với chính sách “Tín ngưỡng tự do, lương giáo đoàn kết” của Đảng và Nhà nước, thành tựu của công cuộc đổi mới tác động đã làm cho các tôn giáo đang có những biến đổi sâu sắc theo chiều hướng “đồng hành cùng dân tộc”, “tuân thủ luật pháp Nhà nước”.

Phật giáo là tôn giáo có truyền thống yêu nước, gắn bó với dân tộc từ lâu đời. Truyền thống quý báu này đang được Phật giáo Việt Nam tiếp tục bảo tồn và phát huy trong giai đoạn mới. Tại Đại hội thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam năm 1981, Hiến chương của Giáo hội đã xác định đường hướng Phật sự của Phật giáo Việt Nam là “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa Xã hội”¹³. Đường hướng này được Hiến chương các nhiệm kỳ tiếp theo tiếp tục khẳng định và được tăng ni, Phật tử Nam Bộ tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao.

Phật giáo Hòa Hảo trước năm 1975 là một tôn giáo bị các thế lực chính trị phản động lợi dụng, thành lập đảng phái chính trị, quân đội trong tôn giáo, hoạt động chính trị đan xen với hoạt động tôn giáo rất phức tạp. Nhưng đến năm 1999, Đại hội Đại biểu tín đồ Phật giáo Hòa Hảo lần thứ I đã xác định đường hướng hành đạo của Phật giáo Hòa Hảo là “Vì đạo pháp, Vì dân tộc”¹⁴, tôn chỉ hành đạo là “Học Phật, Tu Nhân” tại gia cư sĩ... tích cực cứu giúp người nguy khó, tương trợ trong quan, hôn, tang, tế và hoạt động từ thiện hữu ích cho xã hội, cho chúng sinh. Đường hướng này đang được tín đồ Phật giáo Hòa Hảo thực hiện đạt kết quả tốt.

Hiến chương của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) cũng đề ra đường hướng hoạt động “Sống Phúc âm, phụng sự Thiên Chúa, phục vụ tổ quốc và dân tộc”¹⁵.

Các tôn giáo khác cũng đề ra tôn chỉ hành đạo. Với Cao Đài là “Phụng đạo, Yêu nước”; với Bhai'i là “Cộng đồng tôn giáo Bhai'i Việt Nam hoạt động tuân thủ pháp luật Việt Nam, nêu cao tinh thần đoàn kết, hòa hợp dân tộc, tôn giáo; phấn đấu vì sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, vì nền văn minh của nhân loại”¹⁶; của Hội Thánh Báp-tít Việt Nam (Nam Phương) là “Sống Phúc âm, phụng sự Thiên Chúa, phục vụ Tổ quốc, gắn bó Dân tộc và tuân thủ Luật pháp”¹⁷.... Những đường hướng hành đạo trên vừa là kim chỉ nam cho hoạt động của giáo hội, vừa là động lực thúc đẩy tín đồ các tôn giáo sống “tốt Đời, đẹp Đạo”.

Từ 1975 đến nay, ngoài những vụ án phản cách mạng liên quan đến tôn giáo diễn ra vào những năm mới giải phóng Miền Nam đã được giải quyết theo quy định của luật pháp, có một vài điểm nóng liên quan đến việc lợi dụng Phật giáo Nam tông Khmer để gây rối ở Sóc Trăng và Trà Vinh. Nhìn chung càng về sau, nhất là từ sau khi Đảng ta có chủ trương đổi mới về công tác tôn giáo, hoạt động của giáo hội các tôn giáo ở Nam Bộ càng thực hiện nếp sống đạo “tuân thủ luật pháp nhà nước”.

2.3. Xu hướng nhập thế của các tôn giáo ở Nam Bộ

Ngày nay, các tôn giáo ở Nam Bộ cũng đang biến đổi theo hướng gắn bó hơn với đời sống hiện thực, tham gia vào những vấn đề khó khăn mà đời sống xã hội đang đặt ra để góp phần giải quyết, xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn tại trần gian. Các tôn giáo có một điểm chung là giáo lý các tôn giáo đều giáo dục người tín đồ yêu thương con người. Đó là lòng từ bi của Đức Phật được thấm nhuần từ lâu đời thành truyền thống Phật giáo Việt Nam: “Từ bi hỉ xả, vô ngã vị tha, lợi lạc quần sanh”. Đó là pháp môn Học Phật - Tu Nhân của Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Phật giáo Hòa Hảo, trong đó nhấn mạnh phần Tu Nhân, dạy phải tu tâm sửa tánh để thành người tốt, phải hiếu thảo với ông bà, cha mẹ, yêu thương đồng bào, nhân loại. Đó là tư tưởng kính Chúa - yêu Người của Công giáo, với thước đo là phải yêu người bằng mình và phải yêu thương cả kẻ thù ghét mình. Những tư

tưởng ấy của giáo lý các tôn giáo là một nhân tố quan trọng tác động ảnh hưởng để làm đậm nét thêm tính cách nhân ái của người Việt Nam. Lòng nhân ái này còn được cộng hưởng bởi niềm tin tôn giáo: người tín đồ tôn giáo tin tưởng sâu sắc rằng việc làm từ thiện của họ sẽ được các đấng bề trên ghi công và thưởng công cho họ ở cuộc sống đời sau. Những mặt tích cực này của các tôn giáo đã và đang được Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc các địa phương phát huy làm cho sự đóng góp của các tôn giáo vào sự nghiệp xây dựng xã hội mới ngày càng nhiều về số lượng và đa dạng trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội.

2.4. Xu hướng cải giáo

Do có nhiều tôn giáo cùng tồn tại ở Nam Bộ nên quá trình truyền giáo và thực hành tôn giáo dẫn đến giao lưu văn hóa tôn giáo, đồng thời cũng có những xung đột do sự khác nhau về niềm tin tôn giáo. Người dân trong vùng cũng có nhiều lựa chọn để tìm cho mình một tôn giáo phù hợp. Điều đó tất yếu dẫn đến sự cải giáo. Hình thức cải giáo khá phổ biến hiện nay là qua hôn nhân và chủ yếu diễn ra với Công giáo và Tin Lành. Tín đồ của các tôn giáo này khi kết hôn với người ngoài tôn giáo thường thuyết phục đối tác vào đạo của mình.

Một số tôn giáo sử dụng công việc từ thiện xã hội như một phương thức quan trọng để truyền giáo. Kết quả khảo sát của Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ tại vùng Tây Nam Bộ năm 2015 cho thấy nhiều hệ phái Tin Lành phát triển và truyền giáo vào dân tộc Khmer, đã có 1.978 người Khmer theo Tin Lành trong tổng số 67.637 tín đồ Tin Lành ở vùng Tây Nam Bộ¹⁸.

Cũng theo số liệu thống kê của Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ, năm 2015 khu vực Tây Nam Bộ có 2.816 người Khmer theo Công giáo, phân bố như sau: 4/13 tỉnh, thành khu vực Tây Nam Bộ có tín đồ Công giáo là người Khmer, đông nhất là tỉnh Sóc Trăng 1.814 người, kế đến là Kiên Giang: 556 người, Trà Vinh: 364 người, Cần Thơ: 82 người. Các tỉnh còn lại không có tín đồ Công giáo là người Khmer hoặc có nhưng chưa thống kê được. Tỷ lệ người Khmer theo Công giáo chiếm 0,39% tín đồ Công giáo khu vực Tây Nam Bộ, chiếm tỷ lệ 0,23% so với số dân Khmer trong khu vực.

Như vậy, đã có một số lượng khá đông người Khmer bỏ tôn giáo truyền thống là Phật giáo Nam tông để theo Công giáo và Tin Lành.

Các tôn giáo nội sinh thực hành tôn giáo đơn giản, ít điều cấm kỵ, ít tốn kém, rất phù hợp với tâm lý phóng khoáng của người nông dân Nam Bộ, do đó, khi mới ra đời các tôn giáo nội sinh đã nhanh chóng thu hút được nhiều nông dân trong vùng theo đạo. Tuy nhiên, lực lượng chức sắc, chức việc của các tôn giáo nội sinh hiện nay không được đào tạo chuyên nghiệp nên khả năng thuyết pháp, phát triển tín đồ là rất ít.

2.5. Sự xuất hiện các “tôn giáo mới” và “tà đạo”

Bên cạnh những tôn giáo được Nhà nước công nhận, hoạt động hợp pháp, thời gian gần đây, một số tổ chức mới hoạt động mang màu sắc tôn giáo xuất hiện ở Nam Bộ, như:

- 1) Vô Vi pháp do Chín Muôn thành lập tại Cần Thơ;
- 2) Đạo Tam Cấp hay còn gọi là Ngôi Tam bảo do Lê Văn Dũng, sinh năm 1932, quê quán tại Bình Đức, Long Xuyên, An Giang sáng lập;
- 3) Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương do Nguyễn Văn Bá, quê xã Tân Bình, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tổ chức và hoạt động;
- 4) Pháp Môn Diệu Âm do Trần Tâm (Saint John, Việt kiều Mỹ), quê tại Kiên Giang sáng lập;
- 5) “Huesa” hay còn gọi là (Truyền năng lượng) do Mai Hữu Phúc, quê quán 157/17 thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang là người sáng lập;
- 6) Vô vi Khoa học huyền bí Phật pháp do Đỗ Tuấn Hậu quê ở Sa Đéc, Đồng Tháp, sống ở Sài Gòn sáng lập¹⁹...

Đặc biệt cần lưu ý những tổ chức hoạt động mang màu sắc tôn giáo, có nội dung chống Đảng, chống Nhà nước cũng đang phát triển ở Nam Bộ, đó là Thanh Hải Vô thượng sư của Đặng Thị Trinh và Pháp Luân Công của Lý Hồng Chí.

3. Kết luận

Sự hình thành tính chất đa dạng, phong phú về tôn giáo của vùng Nam Bộ là do những điều kiện tự nhiên, xã hội và lịch sử của vùng quy định. Với tính chất là một phạm trù lịch sử, sự phát triển, biến

đổi của các tôn giáo là một tất yếu khách quan. Các tôn giáo ở Việt Nam nói chung, ở Nam Bộ nói riêng đang biến đổi theo chiều hướng những yếu tố tiến bộ, tích cực ngày càng nhiều hơn, các yếu tố chính trị tiêu cực ngày càng ít đi, hoạt động tôn giáo ngày càng gắn bó nhiều hơn với đời sống hiện thực ở trần gian. Tuy nhiên, những hoạt động có yếu tố phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ có thể gây mất ổn định liên quan đến tôn giáo vẫn còn tồn tại, cần tiếp tục điều chỉnh theo quy định của pháp luật./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Dương Văn Khá, *Giới thiệu khái quát về đạo Bửu Sơn kỳ hương*, <http://www.btgp.gov.vn>.
- 2 Trần Hồng Liên (1996), *Phật giáo Nam Bộ từ thế kỷ 17 đến 1975*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh.
- 3 Thích Hiền Pháp, *Phật giáo Nam Bộ nhân kỷ niệm 300 năm Sài Gòn - Tp. Hồ Chí Minh*, <http://phatgiaobaclieu.com>.
- 4 Trần Hữu Hợp (2012), *Cộng đồng người Việt Công giáo đồng bằng sông Cửu Long - Lịch sử hình thành và quá trình hội nhập văn hóa*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 29.
- 5 Nguyễn Ngọc Huân, *Giới thiệu về Ngũ chi Minh đạo và Minh sư đạo tại Việt Nam*, <http://www.btgcp.gov.vn>.
- 6 Nguyễn Xuân Huân, *Giới thiệu khái quát về tôn giáo Baha'i*, <http://www.btgcp.gov.vn>.
- 7 Dương Văn Khá, *Giới thiệu khái quát về đạo Bửu Sơn kỳ hương*, <http://www.btgcp.gov.vn>.
- 8 Trần Minh Thu, *Đôi nét về đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa*, <http://www.btgcp.gov.vn>.
- 9 Nguyễn Hồng Dương, *Minh Lý đạo - Tam tông miếu tự tu, tự độ hướng tới một xã hội hòa bình, an lạc*, <http://www.btgcp.gov.vn>.
- 10 Nguyễn Thị Diệu Thúy, *Giới thiệu khái quát về đạo Cao đài*, <http://www.btgcp.gov.vn>.
- 11 Hồng Điệp, *Khái quát về Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam*, <http://www.btgcp.gov.vn>.
- 12 Nguồn số liệu thống kê của Ban Tôn giáo các tỉnh, thành phố Nam Bộ năm 2013.
- 13 *Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2008: 3.
- 14 *Quy chế Phật giáo Hòa Hảo - Tổ chức và hoạt động của Ban Đại diện Phật giáo Hòa Hảo*, An Giang, 1999.
- 15 *Hiến chương Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam)*.
- 16 *Hiến chương Cộng đồng tôn giáo Baha'i Việt Nam*, chương I, điều 3.
- 17 *Hiến chương Hội Thánh Báp têm Việt Nam (Nam Phương)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2009: 3.
- 18 Số liệu thống kê năm 2015 của Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ.

- 19 Phan Vũ Hoài (2015), *Quản lý nhà nước đối với hiện tượng tôn giáo mới ở tỉnh Cà Mau hiện nay*, Luận văn Thạc sỹ chuyên ngành Tôn giáo học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Hiến chương Cộng đồng tôn giáo Bhai'i Việt Nam*, chương I, điều 3.
2. *Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2008.
3. *Hiến chương Hội Thánh Báp-tít Việt Nam (Nam Phương)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2009.
4. Phan Vũ Hoài (2015), *Quản lý nhà nước đối với hiện tượng tôn giáo mới ở tỉnh Cà Mau hiện nay*, Luận văn Thạc sỹ chuyên ngành Tôn giáo học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
5. Trần Hữu Hợp (2012), *Cộng đồng người Việt Công giáo đồng bằng sông Cửu Long - Lịch sử hình thành và quá trình hội nhập văn hóa*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
6. Trần Hồng Liên (1996), *Phật giáo Nam Bộ từ thế kỷ 17 đến 1975*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh.
7. Nguồn số liệu thống kê của Ban Tôn giáo các tỉnh, thành phố Nam Bộ năm 2013.
8. *Quy chế Phật giáo Hòa Hảo - Tổ chức và hoạt động của Ban Đại diện Phật giáo Hòa Hảo*, An Giang, 1999.
9. Số liệu thống kê năm 2015 của Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ.
10. Website của Ban Tôn giáo Chính phủ: <http://www.btgcp.gov.vn>.

Abstract

RELIGIONS IN THE SOUTH VIETNAM AND TRENDS OF DEVELOPMENT IN THE RENOVATION PERIOD

There is a religious diversity in the South Vietnam by the reception of religions from the other regions of the country and from the foreign countries. Moreover, the Southern residents have also created many religions. After the unification in 1975, religions have been expanded and profoundly changed towards “accompanying with the nation”, “law-abiding of the State”, actively participated in the social security activities. However, many religious activities comprised complicated factors and potential risks which possibly lead to instability needed to adjust them to the law.

Keywords: Religion; diversity; development trend; South Vietnam.